TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14/3/2025
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hồng Yến.

2. Bà Ngô Thị Út Hậu.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Anh Dũng.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 268/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 17/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Kim T**, sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Bình Thạnh 3, xã TT, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông **Phan Đình L**, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu vực A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2024 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Phạm Thị Kim T trình bày: Vào năm 2012 bà và ông Phan Đình L tự nguyện yêu thương, tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn. Quá trình chung sống đã có 01 người con chung tên Phan Kim Ng, sinh ngày 11/02/2013.

Đến năm 2016 cả hai phát sinh mâu thuẫn do tánh tình không hợp với nhau, trong cuộc sống thường xãy ra mâu thuẫn làm mất hạnh phúc. Cả hai đã cố gắn hoà hợp để duy trì mái ấm gia đình và con cái có đủ cha mẹ nhưng cuối cùng vẫn không tìm được tiếng nói chung nên bà đã về gia đình cha mẹ ruột sống từ năm 2016 đến nay. Xét thấy, hôn nhân không đạt nếu kèo dài cuộc sống cũng không

được hạnh phúc. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân quận Ô Môn giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhận: Bà Phạm Thị Kim T yêu cầu ly hôn với ông Phan Đình L.

Về con chung: Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Phan Kim Ng, sinh ngày 11/02/2013 đến trưởng thành. Không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/10/2024 ông Phan Đình L trình bày: Vào năm 2012 ông và bà Phạm Thị Kim T xây dựng hôn nhân do tự nguyện yêu thương, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Quá trình chung sống đã có 01 người con chung tên Phan Kim Ng, sinh ngày 11/02/2013. Đến năm 2016 cả hai phát sinh mâu thuẫn do tánh tình không hợp với nhau, trong cuộc sống thường xãy ra mâu thuẫn làm mất hạnh phúc. Cả hai đã cố gắn hoà hợp để duy trì mái ấm gia đình và con cái có đủ cha mẹ nhưng cuối cùng vẫn không tìm được tiếng nói chung nên bà đã về gia đình cha mẹ ruột sống từ năm 2016 đến nay. Xét thấy, hôn nhân không đạt nếu kèo dài cuộc sống cũng không được hạnh phúc.

Qua yêu cầu khởi kiện của bà T ông có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông L đồng ý thuận tình ly hôn với bà Phạm Thị Kim T.

Về con chung: Ông L đồng ý ổn định giao cháu Phan Kim Ng, sinh ngày 11/02/2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Bà Phạm Thị Kim T và ông Phan Đình L do quen biết rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim T và bị đơn ông Phan Đình L có đơn yêu cầu xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị Kim T và ông Phan Đình L chung sống với nhau vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ theo quy định của pháp luật. Quá trình chung

sống ông bà phát sinh mâu thuẫn. Bà T cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp với nhau nên cuộc sống thường xảy ra những mâu thuẫn làm mất hạnh phúc. Bà T đã cố gắng hoà hợp để duy trì mái ấm gia đình và con cái có đủ cha mẹ nhưng cuối cùng vẫn không tìm được tiếng nói chung với nhau.

Quá trình giải quyết vụ án ông Phan Đình L có bản tự khai thống nhất thuận tình ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà Phạm Thị Kim T với ông Phan Đình L.

[4] *Về con chung*: Có 01 người con chung tên Phan Kim Ng, sinh ngày 11/02/2013 hiện nay do bà T nuôi dưỡng. Tại bản tự khai ngày 14 tháng 3 năm 2025 cháu Ng có nguyện vọng được chung sống với bà T. Đồng thời ông L cũng thống nhất giao cháu Ng cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở ông Phan Đình L thực hiện quyền này.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] *Về tài sản chung*: Không có, không xem xét, giải quyết.

[7] *Về nợ chung*: Không có, không xem xét.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[8] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Kim T thuận tình ly hôn với ông Phan Đình L.

- Về con chung: Giao cháu Phan Kim Ng, sinh ngày 11/02/2013 cho bà Phạm Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành

Ông Phan Đình L chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở ông Phan Đình L thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải

quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002314 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận bà T đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Q.Ô Môn;
- Đương sự;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND (nơi đkkh);
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phương Văn Chính